

Số: 06/2012/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2012

THÔNG TƯ

**Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác
đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 29 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất và Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất;

Căn cứ Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (sau đây gọi là đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mà không phải hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra, giám sát về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trên phạm vi toàn quốc.

3. Thông tư này không áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe

1. Bộ Giao thông vận tải.
2. Các Bộ, ngành có cơ sở đào tạo lái xe.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
4. Tổng cục Đường bộ Việt Nam; đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch của Tổng cục.
5. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch của Sở.
6. Hội đồng sát hạch, tổ sát hạch và tổ giám sát kỳ sát hạch lái xe (sau đây gọi tắt là hội đồng sát hạch, tổ sát hạch, tổ giám sát).
7. Cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở đào tạo lái xe.
8. Cơ sở đào tạo lái xe.
9. Trung tâm sát hạch lái xe.
10. Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra, giám sát về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe .

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 3. Bộ Giao thông vận tải

Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

Điều 4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành khác có cơ sở đào tạo lái xe

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải và các ngành liên quan tại địa phương thực

hiện công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định;

b) Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe thuộc quyền quản lý; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Bộ, ngành khác có cơ sở đào tạo lái xe:

a) Chỉ đạo cơ sở đào tạo lái xe thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe;

b) Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo lái xe thuộc quyền quản lý; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 5. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

Tổ chức thực hiện công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trên phạm vi toàn quốc theo phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 6. Đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Xây dựng, báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp, đổi và thu hồi giấy phép lái xe cho người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; quy định việc cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Xây dựng, báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe; cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện cấp mới, cấp lại giấy phép đào tạo lái xe cho các cơ sở đào tạo lái xe ô tô trên phạm vi toàn quốc theo tiêu chuẩn quy định.

4. Tổ chức tập huấn, cấp thẻ sát hạch viên cho đội ngũ sát hạch viên trong phạm vi toàn quốc theo tiêu chuẩn quy định.

5. Quản lý công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

6. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 7. Sở Giao thông vận tải

Tổ chức thực hiện công tác quản lý đào tạo, tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe trên phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định.

Điều 8. Đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải để tổ chức thực hiện công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho các đối tượng tại địa phương theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe; có biện pháp ngăn chặn vi phạm, tiêu cực trong việc bảo đảm nội dung, chương trình đào tạo; thu, chi học phí, phí sát hạch cấp giấy phép lái xe; báo cáo kịp thời với Giám đốc Sở Giao thông vận tải để xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo các cơ quan chức năng để xử lý.

3. Quản lý đội ngũ sát hạch viên của Sở, báo cáo kịp thời vi phạm của sát hạch viên để Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, xử lý theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép đào tạo lái xe từ hạng A1 đến A4, điều chỉnh lưu lượng đào tạo lái xe ô tô theo quy định.

5. Tổ chức tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cho giáo viên của cơ sở đào tạo do Sở Giao thông vận tải quản lý theo nội dung, chương trình quy định.

6. Đề xuất với Giám đốc Sở Giao thông vận tải để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền và Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô, trung tâm sát hạch lái xe ô tô.

7. Lưu trữ hồ sơ tài liệu về quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 9. Hội đồng sát hạch, tổ sát hạch

1. Tổ chức thực hiện kỳ sát hạch lái xe theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm về vi phạm của các thành viên hội đồng sát hạch, sát hạch viên tại kỳ sát hạch.

3. Xử lý kịp thời vi phạm của tổ chức, cá nhân tại kỳ sát hạch theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Điều 10. Tổ giám sát

1. Giám sát hội đồng sát hạch, tổ sát hạch, sát hạch viên thực hiện quy trình, nội dung sát hạch lái xe theo quy định.

2. Giám sát các điều kiện để bảo đảm cho công tác tổ chức thực hiện sát hạch của hội đồng sát hạch, tổ sát hạch được công khai, khách quan, minh bạch trong quá trình sát hạch.

Điều 11. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đào tạo lái xe

1. Chịu trách nhiệm quản lý về tổ chức và hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe trực thuộc theo quy định hiện hành.

2. Tạo điều kiện để cơ sở đào tạo lái xe đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao nghiệp vụ công tác quản lý đào tạo cho cơ sở; thường xuyên chỉ đạo cơ sở thực hiện nghiêm túc các quy định về đào tạo lái xe.

3. Tổ chức kiểm tra công tác đào tạo, cấp chứng chỉ nghề, giấy chứng nhận tốt nghiệp cho người học lái xe.

Điều 12. Cơ sở đào tạo lái xe

1. Tổ chức tuyển sinh theo hạng giấy phép lái xe được phép đào tạo; bảo đảm các điều kiện quy định đối với người học về độ tuổi, sức khoẻ, thâm niên và số km lái xe an toàn.

2. Tổ chức đào tạo mới và đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe theo lưu lượng, thời hạn, địa điểm, hạng giấy phép lái xe ghi trong giấy phép đào tạo lái xe và chương trình, giáo trình quy định.

3. Ký và thanh lý hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô theo quy định; công khai điều kiện tuyển sinh, chương trình đào tạo, học phí, phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe; thu và sử dụng học phí đào tạo lái xe theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp cho người học lái xe; thực hiện các báo cáo về đào tạo lái xe, đăng ký sát hạch và đề nghị tổ chức kỳ sát hạch theo quy định.

5. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan theo quy chế quản lý dạy nghề của nhà nước và các quy định hiện hành.

6. Bảo đảm điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe.

7. Bảo đảm đủ số lượng, tiêu chuẩn giáo viên, xe tập lái các hạng theo lưu lượng của giấy phép đào tạo lái xe được cấp.

8. Tổ chức đào tạo lái xe đúng địa điểm được ghi trong giấy phép đào tạo lái xe; liên doanh, liên kết đào tạo lái xe đúng quy định.

Điều 13. Trung tâm sát hạch lái xe

1. Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm hoạt động chính xác theo quy định. Báo cáo kịp thời với Sở Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam khi thay đổi, bổ sung thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch.

2. Không được tự ý thay đổi hoặc sử dụng phần mềm sát hạch, thiết bị chấm điểm, chủng loại xe ô tô sát hạch khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Có các biện pháp và tổ chức thực hiện để bảo đảm an toàn cho các kỳ sát hạch lái xe tại trung tâm; phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết tai nạn xảy ra tại trung tâm.

4. Bảo đảm cho hội đồng sát hạch tổ chức sát hạch đúng kế hoạch, thuận tiện; bảo đảm an toàn cho các kỳ sát hạch lái xe; phối hợp các đơn vị, cơ quan liên quan giải quyết khi có các vụ việc xảy ra.

5. Chấp hành việc kiểm tra, kiểm chuẩn trung tâm sát hạch lái xe theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

6. Công khai mức thu phí sát hạch và giá các dịch vụ khác theo quy định.

7. Thực hiện chế độ báo cáo, nối mạng thông tin với cơ quan quản lý sát hạch và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN

Điều 14. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về tổ chức thực hiện công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trên phạm vi toàn quốc.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về việc cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô, giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo thẩm quyền.

Điều 15. Thủ trưởng đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và trước pháp luật về tổ chức thực hiện công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo nhiệm vụ được giao.

2. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trình Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; tham mưu cho Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trên phạm vi toàn quốc.

Điều 16. Giám đốc Sở Giao thông vận tải

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về tổ chức thực hiện công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại địa phương theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về việc cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô, giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo thẩm quyền.

Điều 17. Thủ trưởng đơn vị quản lý đào tạo sát hạch của Sở Giao thông vận tải

1. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải và trước pháp luật về tổ chức thực hiện công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại địa phương theo quy định.

2. Tổ chức kiểm tra các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe tại địa phương trong việc tuân thủ các quy định về đào tạo, sát hạch lái xe.

Điều 18. Chủ tịch hội đồng sát hạch

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan và trước pháp luật về tổ chức thực hiện nội dung, quy trình sát hạch lái xe theo quy định.

2. Tổ chức họp hội đồng, tổ sát hạch và tổ giám sát để công bố quyết định tổ chức kỳ sát hạch, phổ biến các quy định cần thiết để tổ chức kỳ sát hạch; phân công nhiệm vụ của hội đồng sát hạch.

3. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn trong kỳ sát hạch.

4. Xử lý theo thẩm quyền các trường hợp phát sinh trong quá trình sát hạch.

5. Có biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa kịp thời các hành vi tiêu cực, vi phạm về nội dung, quy trình sát hạch.

6. Tạo điều kiện cho các hoạt động giám sát của tổ giám sát tại kỳ sát hạch.

7. Chịu trách nhiệm về vi phạm của các thành viên hội đồng sát hạch, tổ sát hạch, tổ giám sát trong kỳ sát hạch.

8. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực trong khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Điều 19. Tổ trưởng tổ sát hạch

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan, hội đồng sát hạch và trước pháp luật về tổ chức thực hiện nội dung, quy trình sát hạch lái xe; mặc trang phục, đeo phù hiệu khi làm nhiệm vụ theo quy định.

2. Phổ biến nội quy, quy trình sát hạch và các quy định cần thiết cho thí sinh dự sát hạch.

3. Phân công, đôn đốc, kiểm tra sát hạch viên thực hiện nhiệm vụ trong kỳ sát hạch.

4. Tổ chức kiểm tra các phương tiện, trang thiết bị chấm điểm, thiết bị phục vụ công tác giám sát, xe cơ giới dùng để sát hạch, sân sát hạch trước khi tổ chức kỳ sát hạch.

5. Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ để bảo đảm trật tự, an toàn trong kỳ sát hạch.

6. Có biện pháp ngăn chặn kịp thời vi phạm nội dung, quy trình sát hạch của sát hạch viên; không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết, phòng điều hành thiết bị chấm điểm lái xe trong hình, sân sát hạch.

7. Không trợ giúp học viên dưới mọi hình thức hoặc chấm thi không chính xác làm ảnh hưởng đến kết quả sát hạch.

8. Tổng hợp các khiếu nại của thí sinh, biên bản thí sinh vi phạm nội quy, quy chế do các sát hạch viên lập để báo cáo chủ tịch hội đồng sát hạch xử lý.

9. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát để bảo đảm chính xác kết quả các bài thi lý thuyết, thực hành, biên bản tổng hợp kết quả của thí sinh; các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến kỳ sát hạch báo cáo chủ tịch hội đồng sát hạch.

10. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực trong khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Điều 20. Ủy viên thư ký

1. Giúp chủ tịch hội đồng, tổ trưởng tổ sát hạch lập các biên bản, hồ sơ tài liệu có liên quan đến kỳ sát hạch: biên bản thí sinh vi phạm quy chế, biên bản khi sát hạch viên vi phạm quy chế, biên bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng sát hạch, biên bản phân công nhiệm vụ của tổ sát hạch, biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch.

2. Kiểm tra các bài sát hạch, biên bản sát hạch, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch và tiếp nhận, quản lý hồ sơ, tài liệu do tổ trưởng tổ sát hạch giao sau khi sát hạch; gửi các tài liệu của kỳ sát hạch để lưu trữ theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm trước hội đồng sát hạch về tính chính xác của các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến kỳ sát hạch.

4. Không tự ý làm những công việc không được phân công.

5. Không trợ giúp học viên dưới mọi hình thức trong kỳ sát hạch.
6. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực trong khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Điều 21. Sát hạch viên

1. Chịu trách nhiệm trước hội đồng sát hạch, tổ sát hạch và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công; khi làm nhiệm vụ mặc trang phục, đeo phù hiệu theo quy định.
2. Chấp hành sự phân công của tổ trưởng tổ sát hạch.
3. Kiểm tra và báo cáo trung thực các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ sát hạch theo nhiệm vụ được phân công trước khi tổ chức kỳ sát hạch.
4. Ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời người dự sát hạch hộ; người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết, phòng điều hành thiết bị chấm điểm lái xe trong hình, sân sát hạch.
5. Không trợ giúp học viên dưới mọi hình thức hoặc chấm thi không chính xác làm ảnh hưởng đến kết quả sát hạch.
6. Thực hiện đúng nội dung, quy trình sát hạch; bảo đảm tính chính xác, trung thực, khách quan về kết quả sát hạch.
7. Không tự ý làm những công việc không được phân công.
8. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Điều 22. Tổ trưởng tổ giám sát

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan, hội đồng sát hạch và trước pháp luật về giám sát kỳ sát hạch; khi làm nhiệm vụ mặc trang phục theo quy định.
2. Tổ chức thực hiện việc giám sát hội đồng sát hạch, tổ sát hạch để bảo đảm kỳ sát hạch thực hiện công khai, khách quan, minh bạch; đúng nội dung, quy trình.
3. Phân công, đôn đốc, kiểm tra cán bộ giám sát thực hiện nhiệm vụ trong kỳ sát hạch.
4. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Điều 23. Cán bộ giám sát

1. Chịu trách nhiệm trước hội đồng sát hạch, tổ trưởng tổ giám sát và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công; khi làm nhiệm vụ mặc trang phục theo quy định.
2. Chấp hành sự phân công của tổ trưởng tổ giám sát.
3. Thực hiện nhiệm vụ giám sát hội đồng sát hạch, tổ sát hạch theo sự phân

công của tổ trưởng tổ giám sát để bảo đảm kỳ sát hạch thực hiện công khai, khách quan, minh bạch; đúng nội dung, quy trình.

4. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Điều 24. Cán bộ, nhân viên làm công tác cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe

1. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục hành chính về cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

2. Bảo đảm tính công khai, trung thực, khách quan; không gây khó khăn, phiền hà cho các đối tượng đến cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

3. Tiếp nhận và trả hồ sơ, giấy phép lái xe đúng thời gian quy định; không làm mất hồ sơ, giấy phép lái xe.

4. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Điều 25. Các cá nhân khác tham gia công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe

1. Thực hiện đúng chức trách, thẩm quyền, nhiệm vụ được phân công.

2. Bảo đảm tính công khai, trung thực, khách quan; không gây khó khăn, phiền hà cho các đối tượng khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Điều 26. Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe

Chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về mọi hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe theo quy định.

Điều 27. Giáo viên dạy lái xe

1. Giáo viên dạy lái xe chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công giảng dạy; đeo phù hiệu giáo viên khi làm nhiệm vụ.

2. Giáo viên dạy lái xe phải có đủ giáo án khi lên lớp; cập nhật đầy đủ các sổ sách quản lý; thực hiện giảng dạy đủ số giờ được phân công theo đúng tiến độ, kế hoạch đào tạo, nội dung, chương trình, giáo trình quy định; tổ chức kiểm tra định kỳ, tổ chức kiểm tra, thi hết môn theo đúng quy định.

3. Giáo viên dạy thực hành lái xe phải mang theo đầy đủ giấy tờ xe tập lái, bảo đảm đầy đủ điều kiện của xe tập lái khi lưu hành; bảo đảm an toàn trong quá trình học thực hành lái xe của học viên; không để học viên không đeo phù hiệu “Học viên tập lái xe” khi tham gia thực hành lái xe.

4. Không tham gia chơi cờ bạc, sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác dưới mọi hình thức.

5. Không để học viên tham gia chơi cờ bạc, sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác dưới mọi hình thức trong giờ học.

6. Có thái độ, hành vi ứng xử đúng mực khi làm nhiệm vụ; không tham nhũng.

Chương III

VI PHẠM TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Mục 1

XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE

Điều 28. Xử lý vi phạm đối với cơ sở đào tạo lái xe

1. Cơ sở đào tạo bị cảnh cáo khi vi phạm một trong các khoản 1, 3, 4, 5, 8 Điều 12 của Thông tư này.

2. Cơ sở đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh khi vi phạm từ hai khoản trở lên trong số các khoản 1, 3, 4, 5, 8 Điều 12 của Thông tư này hoặc tái phạm từ ba lần trở lên một trong các khoản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ sở đào tạo lái xe vi phạm một trong các khoản 2, 6, 7 Điều 12 của Thông tư này bị xử lý theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Điều 29. Xử lý vi phạm đối với Thủ trưởng, cán bộ, nhân viên, giáo viên của cơ sở đào tạo lái xe

Thủ trưởng, cán bộ, nhân viên, giáo viên của cơ sở đào tạo lái xe tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 05 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 07 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất và Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 41/CP ngày 06/7/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải và các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định.

Mục 2

XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 30. Xử lý vi phạm đối với trung tâm sát hạch lái xe

1. Trung tâm sát hạch lái xe bị cảnh cáo khi vi phạm một trong các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 13 của Thông tư này.

2. Trung tâm sát hạch lái xe bị đình chỉ sát hạch khi vi phạm từ hai khoản trở lên trong số các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 13 của Thông tư này hoặc tái phạm từ ba lần trở lên một trong các khoản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trung tâm sát hạch lái xe vi phạm khoản 1 Điều 13 của Thông tư này bị xử lý theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Điều 31. Xử lý vi phạm đối với Thủ trưởng, cán bộ, nhân viên của trung tâm sát hạch lái xe

Thủ trưởng, cán bộ, nhân viên của trung tâm sát hạch lái xe tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất và Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định.

Mục 3

XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC THAM GIA CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE; THẨM ĐỊNH, THANH TRA, KIỂM TRA VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 32. Xử lý vi phạm đối với đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải

1. Đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam bị cảnh cáo khi vi phạm một trong các khoản tại Điều 6 của Thông tư này hoặc có cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe quản lý trực tiếp bị đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe hoặc đình chỉ tổ chức sát hạch lái xe.

2. Đơn vị quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải bị cảnh cáo khi vi phạm một trong các khoản tại Điều 8 của Thông tư này hoặc có cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe quản lý trực tiếp bị đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe hoặc đình chỉ tổ chức sát hạch lái xe.

Điều 33. Xử lý vi phạm đối với các cá nhân khác tham gia công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; thẩm định, thanh tra, kiểm tra về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe

Các cá nhân khác tham gia công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; thẩm định, thanh tra, kiểm tra về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất và Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

Điều 34. Xử lý vi phạm của lãnh đạo cấp trên do trách nhiệm liên đới

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp trên của cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe nêu tại Thông tư này, tùy theo đối tượng và mức độ liên đới vi phạm bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất và Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

Mục 4

TRÌNH TỰ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 35. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định xử lý vi phạm của Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe thuộc Bộ và các đối tượng khác theo thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xử lý vi phạm của Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các đối tượng khác theo thẩm quyền.

3. Bộ trưởng các Bộ, thủ trưởng cơ quan, tổ chức có cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe theo thẩm quyền quyết định xử lý vi phạm của thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam:

a) Quyết định xử lý vi phạm của thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe thuộc Tổng cục; các cơ quan tham mưu, nghiệp vụ và chủ tịch hội đồng sát hạch, tổ trưởng tổ sát hạch, sát hạch viên, tổ trưởng tổ giám sát, cán bộ giám sát và cán bộ, nhân viên khác thuộc quyền quản lý của Tổng cục;

b) Đình chỉ hoạt động, đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe; đình chỉ sát hạch lái xe khi cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe có vi phạm;

c) Thu hồi thẻ sát hạch viên.

5. Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

a) Quyết định xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan xử lý vi phạm của thủ trưởng cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe; các cơ quan tham mưu, nghiệp vụ và chủ tịch hội đồng, tổ trưởng tổ sát hạch, sát hạch viên, tổ trưởng tổ giám sát, cán bộ giám sát, cán bộ, nhân viên khác thuộc quyền quản lý của Sở;

b) Đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe khi cơ sở đào tạo lái xe do Sở quản lý có vi phạm và báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

c) Báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền về vi phạm của cơ quan, tổ chức và cá nhân để xử lý vi phạm theo quy định.

6. Thanh tra đường bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về thanh tra.

7. Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền phải báo cáo kịp thời bằng văn bản về vi phạm của tổ chức, cá nhân với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Thông tư này và các quy định hiện hành của pháp luật.

8. Trình tự, thủ tục, hồ sơ, áp dụng hình thức xử lý vi phạm đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động đối với cơ sở đào tạo lái xe hoặc trung tâm sát hạch lái xe:

a) Văn bản báo cáo của đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền đề nghị xử lý vi phạm kèm theo Biên bản thanh tra, kiểm tra;

b) Văn bản đình chỉ hoạt động, đình chỉ tuyển sinh đối với cơ sở đào tạo lái xe hoặc trung tâm sát hạch lái xe có vi phạm của Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.

9. Trình tự, thủ tục, hồ sơ cho phép cơ sở đào tạo lái xe hoặc trung tâm sát hạch lái xe được tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục xong các vi phạm:

a) Văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe hoặc trung tâm sát hạch lái xe;

b) Biên bản kiểm tra của cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ kiểm tra việc khắc phục vi phạm của cơ sở đào tạo lái xe hoặc trung tâm sát hạch lái xe;

c) Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ kiểm tra cho phép cơ sở đào tạo lái xe hoặc trung tâm sát hạch lái xe được tiếp tục hoạt động;

d) Văn bản cho phép tiếp tục hoạt động của Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải đối với cơ sở đào tạo lái xe hoặc trung tâm sát hạch lái xe.

Chương IV

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2012; bãi bỏ Quyết định số 4480/2002/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý khi vi phạm trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe phải tuân thủ các quy định của Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác về quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

Điều 37. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 37;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hdt).



Đinh La Thăng

